

Số: ..85... / TB-TTĐHSTF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị Quyết số 209/NQ-HĐTVTCT ngày 7/5/2026 của Hội đồng thành viên về phê duyệt chủ trương thanh lý và chủ trương thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định (tủ mát loại tủ quầy siêu thị Okiwi, tủ quầy siêu thị kính lùa Okiwi) đã hết khấu hao tại Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) Đợt 02 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-TCT ngày 30/6/2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty về phê duyệt giá khởi điểm thanh lý tài sản cố định tại Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) Đợt 2 năm 2026;

Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods)
- Địa chỉ: 455 Võ Văn Tần, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về tài sản đấu giá và giá khởi điểm:

- Tài sản đấu giá: tài sản cố định gồm tủ mát loại tủ quầy siêu thị Okiwi, tủ quầy siêu thị kính lùa Okiwi đã qua sử dụng (chi tiết theo danh mục).
- Giá khởi điểm cả lô: **160.300.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu, ba trăm ngàn đồng).

- Mức giá khởi điểm trên chưa bao gồm thuế GTGT;

- Người mua được tài sản đấu giá chịu chi phí tháo dỡ, thu gom và vận chuyển tài sản ra khỏi đơn vị có tài sản đấu giá.

Danh mục tài sản thanh lý:

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	Đvt	Số lượng
1	Tủ quầy siêu thị okiwi 5HP	2112-000070	Cái	2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	Đvt	Số lượng
2	Tủ quầy siêu thị okiwi 3.3HP	2112-000070	Cái	1
3	Tủ quầy siêu thị okiwi 5HP	2112-000082	Cái	2
4	Tủ quầy siêu thị okiwi 3.3HP	2112-000082	Cái	1
5	Tủ quầy sthị Okiwi 5HP	2112-000203	Cái	2
6	Tủ quầy sthị Okiwi 3.3HP	2112-000204	Cái	1
7	Tủ quầy siêu thị Okiwi 5HP	2112-000213	Cái	2
8	Tủ Quầy siêu thị Okiwi 3.3HP	2112-000214	Cái	1
9	Tủ quầy siêu thị Okiwi 5HP	2112-000221	Cái	2
10	Tủ quầy siêu thị Okiwi 3.3HP	2112-000222	Cái	1
11	Tủ s.thị kính lùa Okiwi 5HP	2112-000226	Cái	2
12	Tủ s.thị kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000225	Cái	1
13	Tủ s.thị kính lùa Okiwi 5HP	2112-000230	Cái	2
14	Tủ s.thị kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000229	Cái	1
15	Tủ s.thị kính lùa Okiwi 5HP	2112-000262	Cái	2
16	Tủ s.thị kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000261	Cái	1
17	Tủ s.thị kính lùa Okiwi 5HP	2112-000259	Cái	2
18	Tủ s.thị kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000258	Cái	1
19	Tủ sthị klùa Okiwi 3.3HP	2112-000290	Cái	1
20	Tủ s.thị kính lùa Okiwi 5HP	2112-000256	Cái	2
21	Tủ s.thị kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000255	Cái	1
22	Tủ sthị kính lùa Okiwi 5HP	2112-000158	Cái	2
23	Tủ sthị kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000157	Cái	1
24	Tủ sthị kính lùa Okiwi 5HP	2112-000170	Cái	2
25	Tủ sthị kính lùa Okiwi 5HP	2112-000175	Cái	2
26	Tủ sthị kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000174	Cái	1
27	Tủ quầy sth kính lùa Okiwi3.3W	2112-000183	Cái	1
28	Tủ quầy s.thị kính lùa Okiwi 5HP	2112-000200	Cái	2
29	Tủ quầy s.thị kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000199	Cái	1
30	Tủ sthị kính lùa Okiwi 5HP	2112-000191	Cái	2
31	Tủ sthị kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000190	Cái	1
32	Tủ sthị kính lùa Okiwi 5HP	2112-000187	Cái	2
33	Tủ sthị kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000186	Cái	1
34	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 5HP	2112-000314	Cái	2
35	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 3.3HP	2112-000313	Cái	2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	Đvt	Số lượng
36	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 5HP	2112-000309	Cái	2
37	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 3.3HP	2112-000308	Cái	1
38	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 5.0HP	2112-000355	Cái	2
39	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 3.3HP	2112-000354	Cái	1
40	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 5.0HP	2112-000351	Cái	2
41	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 3.3HP	2112-000350	Cái	1
42	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 5HP	2112-000329	Cái	2
43	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 3.3HP	2112-000328	Cái	1
44	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 5HP	2112-000343	Cái	2
45	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 3.3HP	2112-000342	Cái	1
46	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 5.0HP	2112-000346	Cái	2
47	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 3.3HP	2112-000345	Cái	1
48	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 5.0HP	2112-000338	Cái	2
49	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 3.3HP	2112-000337	Cái	1
50	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 5HP	2112-000360	Cái	2
51	Tủ quầy sthị klùa Okiwi 3.3HP	2112-000359	Cái	1
52	Tủ quầy siêu thị Okiwi 5HP	2112-000384	Cái	2
53	Tủ quầy siêu thị Okiwi 3.3HP	2112-000383	Cái	1
54	Tủ quầy siêu thị Okiwi 5HP	2112-000379	Cái	2
55	Tủ quầy siêu thị Okiwi 3.3HP	2112-000378	Cái	1
56	Tủ quầy sthị Okiwi 5.0HP	2112-000398	Cái	2
57	Tủ quầy sthị Okiwi 3.3HP	2112-000397	Cái	1
58	Tủ quầy kính lùa Okiwi 5.0HP	2112-000371	Cái	2
59	Tủ quầy kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000370	Cái	1
	Tổng			89

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí theo Phụ lục I – Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

- Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức hành nghề đấu giá, chấm điểm theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức hành nghề đấu giá có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại sẽ được lựa chọn. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá trở lên có tổng số

điểm cao nhất bằng nhau thì Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) sẽ xem xét quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá.	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc.	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện.	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá.	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá).	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá).	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến.	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án).	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi hiệu quả	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	giá phù hợp với tài sản đấu giá	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.	57,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm	
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên.	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên.	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên.	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	7,0
1	Đã từng ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá (bao gồm Tổng công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV và chi nhánh phụ thuộc) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh	4,0
Tổng số điểm		99

Lưu ý: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: 03 ngày làm việc (không tính thứ bảy), kể từ ngày đăng tải trên Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá của Bộ Tư pháp.
- Hồ sơ nộp trực tiếp (trong giờ hành chính) tại Lầu 1, số 455 Võ Văn Tần, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.
- Thông tin liên hệ: bà Phạm Thị Kiều Loan - Số điện thoại: 0908 284 024

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân/Hộ chiếu) để đối chiếu.

Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức hành nghề đấu giá được lựa chọn. Đối với những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn trả hồ sơ.

Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) thông báo để các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Tổng Công ty (để đăng tải);
- Đăng Cổng đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu VT, ban TL (H)

TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH SATRAFOODS

GIÁM ĐỐC



Vương Thủy Tiên